

Ngày 31/12/2024	31,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.9%	-0.6%	5.6%

2024	
ROE	18.4%
	+/- YoY ▲ 0.9%

Q4/24	
DT thuần	369
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 64.0 ▲ 21.1%
	YoY ▼ 105 ▼ 22.1%

2024	
DT thuần	1,386
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 36.0 ▼ 2.5%

Q4/24	
LN gộp	36.6
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 6.50 ▲ 21.6%
	YoY ▼ 6.80 ▼ 15.7%

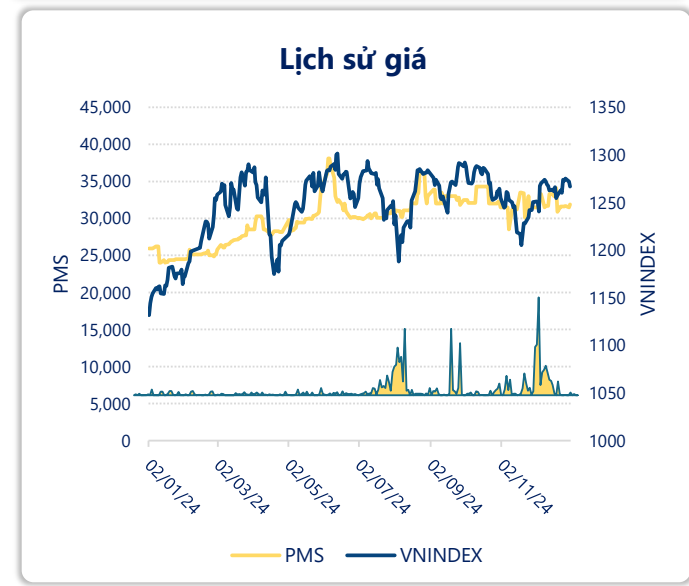
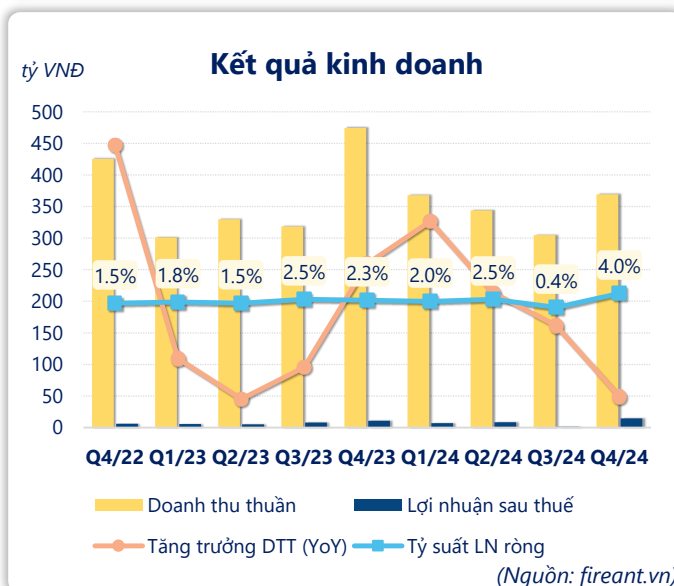
2024	
LN gộp	132
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 11.0 ▲ 8.9%

Q4/24	
LN thuần	19.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 16.9 ▲ 747%
	YoY ▲ 7.00 ▲ 57.6%

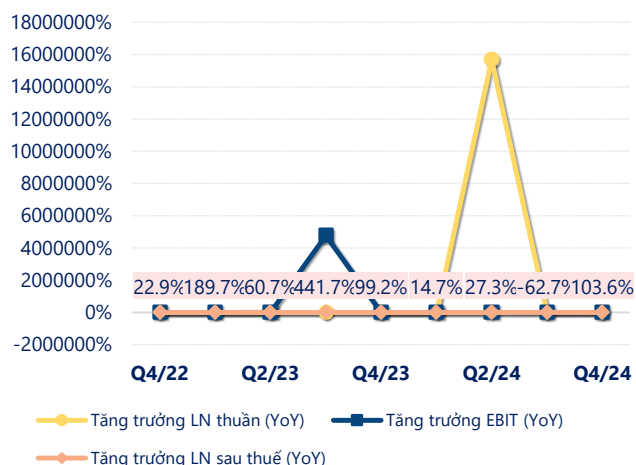
2024	
LN thuần	40.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 5.90 ▲ 17.0%

Q4/24	
LN sau thuế	14.7
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 13.4 ▲ 1031%
	YoY ▲ 3.90 ▲ 36.2%

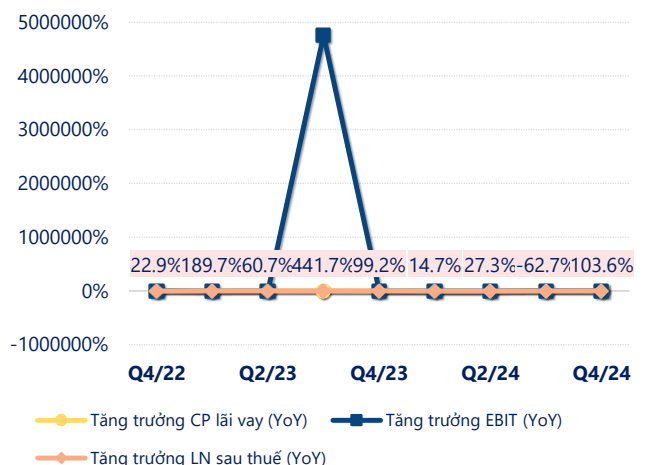
2024	
LN sau thuế	31.7
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.10 ▲ 7.3%



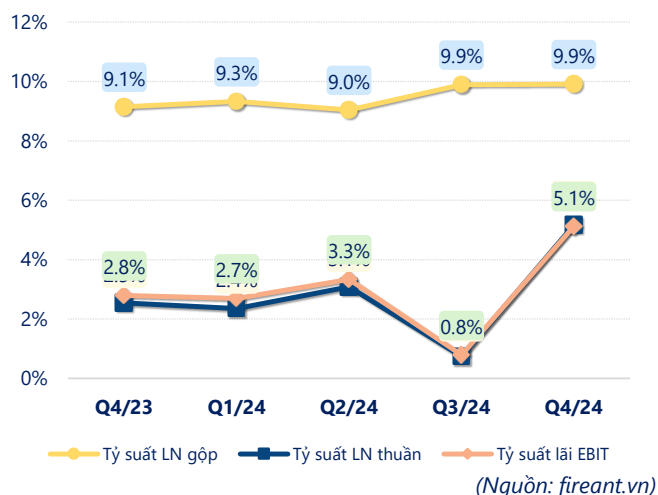
Tăng trưởng lợi nhuận



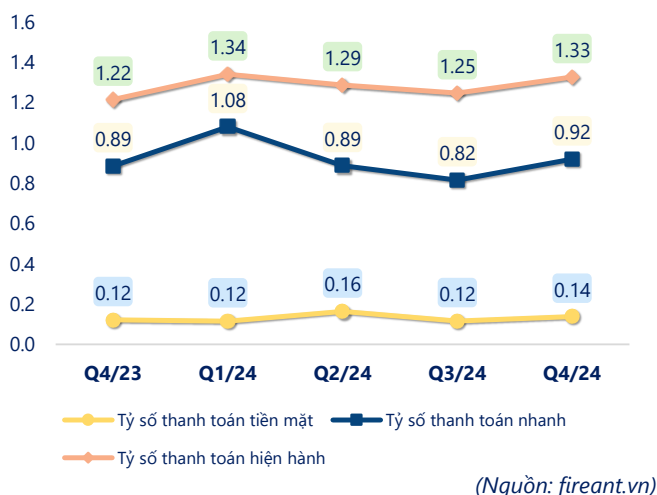
Tăng trưởng chi phí



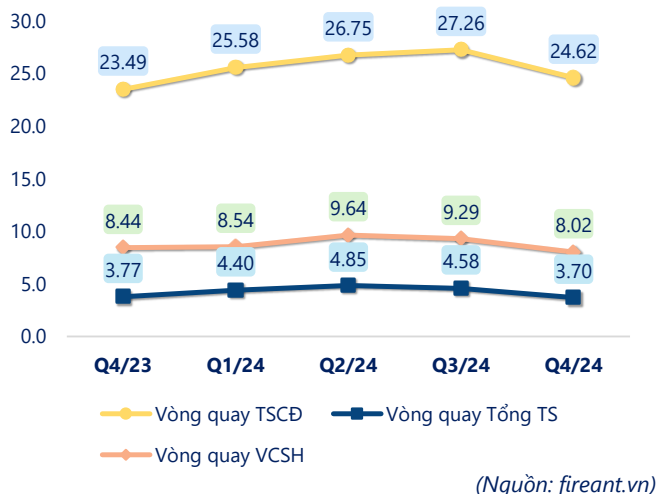
Tỷ suất lợi nhuận



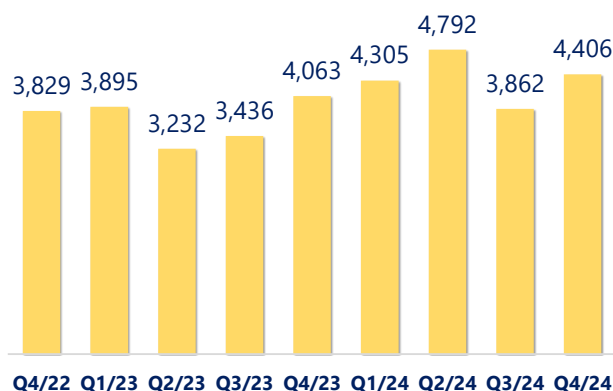
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	369	474	-22.1%	1,386	1,422	-2.5%
Giá vốn hàng bán	333	431	-22.8%	1,254	1,301	-3.6%
Lợi nhuận gộp	36.6	43.4	-15.7%	132	121	8.9%
Doanh thu HĐTC	0.26	0.03	751%	0.51	0.16	224%
Chi phí TC	-3.62	0.81	-547%	3.75	4.00	-6.3%
Chi phí lãi vay	0.55	0.73	-25.1%	3.27	3.56	-8.1%
LN trong công ty LKLD	1.09	1.11	-2.2%	7.31	5.59	30.7%
Chi phí bán hàng	13.5	9.96	36.0%	39.8	34.7	14.9%
Chi phí QLDN	8.94	21.7	-58.8%	55.8	53.7	4.0%
LN thuần từ HĐKD	19.1	12.1	57.6%	40.6	34.7	17.0%
Lợi nhuận khác	-0.70	0.45	-256%	-1.17	1.41	-183%
LN trước thuế	18.4	12.5	46.9%	39.4	36.1	9.2%
Lợi nhuận sau thuế	14.7	10.8	36.2%	31.7	29.6	7.3%
LNST của CĐ cty mẹ	14.7	10.8	36.2%	31.7	29.6	7.3%

(Nguồn: fireant.vn)

